

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024



Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	4 - 5
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	11 - 57

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 9 năm 2006 và GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 31 cấp ngày 25 tháng 7 năm 2024.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý, quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã cổ phiếu là YEG theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 7, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó Chủ tịch, Thành viên độc lập	
Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên độc lập	
Ông Kim Min Soo	Thành viên	
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024
Ông Đào Phúc Trí	Thành viên	miễn nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng ban
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tổng Giám đốc	
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Kim Min Soo	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Phương Thảo
Bà Ngô Thị Vân Hạnh

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tổng Giám đốc

Ông Chế Đoàn Viên được Bà Ngô Thị Vân Hạnh ủy quyền ký báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Giấy Ủy quyền số 102A-2404-GUQ-YEG có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty có các công ty con như được trình bày như được trình bày trong *Thuyết minh số 17.1* của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 đề ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 8 năm 2024

Số tham chiếu: 12925844/67736242/LR

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("Công ty"), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 57, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 8 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024

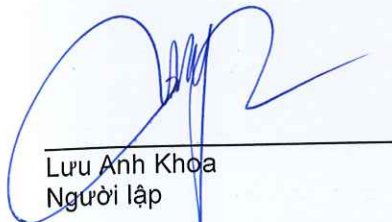
VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		632.649.559.933	550.345.281.762
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	108.466.715	6.392.544.437
111	1. Tiền		108.466.715	2.192.544.437
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	4.200.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	230.000.000	230.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		230.000.000	230.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		608.074.835.398	522.012.565.290
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	124.663.664.356	112.326.811.147
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	20.652.084.188	2.549.093.165
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	9	308.876.088.402	270.238.767.925
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	10	176.988.188.225	159.015.726.054
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	11	(23.105.189.773)	(22.117.833.001)
140	IV. Hàng tồn kho		23.941.409.104	18.471.428.571
141	1. Hàng tồn kho	12	23.941.409.104	18.471.428.571
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		294.848.716	3.238.743.464
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	294.848.716	3.238.743.464
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.423.904.093.132	1.393.011.400.848
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		241.265.483.496	227.793.196.854
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	9	11.843.075.396	21.412.263.754
216	2. Phải thu dài hạn khác	10	229.422.408.100	206.380.933.100
220	II. Tài sản cố định		95.116.117.544	78.555.370.522
221	1. Tài sản cố định hữu hình	14	339.592.111	181.819.198
222	Nguyên giá		903.492.862	695.101.954
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(563.900.751)	(513.282.756)
227	2. Tài sản cố định vô hình	15	94.776.525.433	78.373.551.324
228	Nguyên giá		112.422.555.209	85.512.962.231
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(17.646.029.776)	(7.139.410.907)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		5.000.000.000	5.000.000.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	5.000.000.000	5.000.000.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	17	1.079.795.494.777	1.080.639.622.715
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.415.064.412.233	1.342.337.412.233
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		128.756.250.000	231.761.250.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.715.625.000	17.715.625.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(481.740.792.456)	(511.174.664.518)
260	V. Tài sản dài hạn khác		2.726.997.315	1.023.210.757
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	2.726.997.315	1.023.210.757
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.056.553.653.065	1.943.356.682.610

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024


VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		371.575.792.513	259.891.332.597
310	I. Nợ ngắn hạn		332.546.909.895	165.525.413.280
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	61.404.457.720	67.795.676.253
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	23.239.123.098	24.616.965.143
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	5.957.500.738	1.537.872.433
314	4. Phải trả người lao động	21	4.382.928.361	1.529.147.261
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	3.851.229.025	5.287.267.886
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	31	319.400.000	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	22	65.033.102.099	41.747.660.304
320	8. Vay ngắn hạn	23	168.359.168.854	23.010.824.000
330	II. Nợ dài hạn		39.028.882.618	94.365.919.317
338	1. Vay dài hạn	23	39.028.882.618	94.365.919.317
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.684.977.860.552	1.683.465.350.013
410	I. Vốn chủ sở hữu	24	1.684.977.860.552	1.683.465.350.013
411	1. Vốn cổ phần		1.313.532.640.000	1.313.532.640.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.313.532.640.000	1.313.532.640.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		140.518.254	140.518.254
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		371.304.702.298	369.792.191.759
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		369.792.191.759	317.666.606.594
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		1.512.510.539	52.125.585.165
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.056.553.653.065	1.943.356.682.610


Lưu Anh Khoa
Người lập


Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng




Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

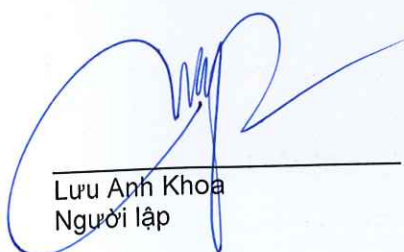
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024


VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	25.1	105.433.919.116	28.797.278.573
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	26	(79.046.244.542)	(21.074.843.218)
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		26.387.674.574	7.722.435.355
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	13.872.592.832	33.613.598.865
22	5. Chi phí tài chính	27	(7.521.209.279)	(9.732.071.627)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(7.521.209.279)	(9.732.071.627)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(30.302.718.175)	(7.957.814.626)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.436.339.952	23.646.147.967
31	8. Thu nhập khác		280.407	-
32	9. Chi phí khác		(924.109.820)	(2.296.984)
40	10. Lỗ khác		(923.829.413)	(2.296.984)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.512.510.539	23.643.850.983
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30	-	-
52	13. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.512.510.539	23.643.850.983


Lưu Anh Khoa
Người lập


Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng




Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

VND

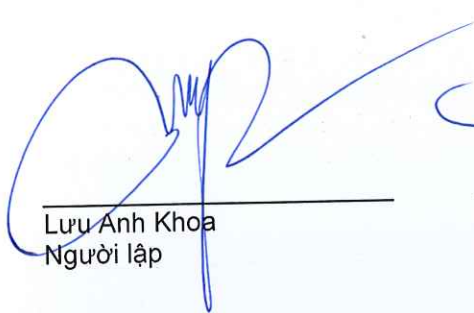
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		1.512.510.539	23.643.850.983
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	14, 15	10.557.236.864	85.746.588
03	Dự phòng		987.356.772	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(13.872.470.012)	(23.619.653.896)
06	Chi phí lãi vay	27	7.521.209.279	9.732.071.627
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		6.705.843.442	9.842.015.302
09	Tăng các khoản phải thu		(20.662.336.829)	(31.917.890.797)
10	Tăng hàng tồn kho		(5.469.980.533)	(69.884.800)
11	Tăng các khoản phải trả		6.803.651.037	1.245.653.183
12	Giảm chi phí trả trước		1.240.108.190	1.945.511.537
14	Tiền lãi vay đã trả		(4.032.669.498)	(975.048.928)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(15.415.384.191)	(19.929.644.503)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(39.654.622.943)	(1.120.247.959)
23	Tiền chi cho vay		(71.208.266.640)	(67.559.714.853)
24	Tiền thu hồi cho vay		42.140.134.521	102.710.608.605
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(42.782.400.000)	(353.071.250.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		16.000.000.000	13.983.200.000
27	Thu lãi tiền gửi và cổ tức		14.625.153.376	25.318.142.353
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(80.880.001.686)	(279.739.261.854)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	23	138.899.656.007	327.135.916.260
34	Tiền trả nợ gốc vay	23	(48.888.347.852)	(41.266.141.217)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		90.011.308.155	285.869.775.043



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

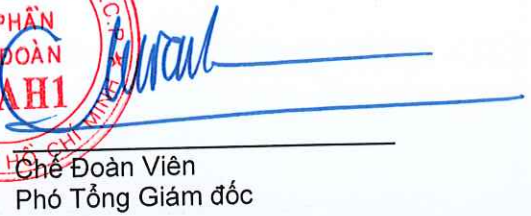
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ		(6.284.077.722)	(13.799.131.314)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		6.392.544.437	17.365.013.108
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	5	108.466.715	3.565.881.794


Lưu Anh Khoa
Người lập


Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng




Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 8 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("Công ty"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 12 tháng 9 năm 2006 và điều chỉnh gần nhất lần thứ 31 cấp ngày 25 tháng 7 năm 2024.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý, quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã cổ phiếu là YEG theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 7, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 95 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 77).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Công ty có các công ty con như được trình bày tại *Thuyết minh số 17.1*, Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 đề ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc, và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- ▶ Hàng hóa và bản quyền chương trình: chi phí mua theo phương pháp thực tế đích danh; và
- ▶ Chi phí sản xuất dở dang: giá gốc bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp thực tế đích danh và bình quân gia quyền tùy vào đặc thù của từng loại chi phí.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (tiếp theo)

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản sẵn sàng vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản sẵn sàng vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Chương trình phim ngắn	5 năm
Nhãn hiệu, tên thương mại	10 - 44 năm
Phần mềm máy tính	5 - 6 năm

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt hoặc xây dựng tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị của Nhóm Công ty mà chưa hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ. Chi phí xây dựng cơ bản không được khấu trừ cho đến khi nó đã hoàn thành và đưa vào hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ:

- ▶ Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn; và
- ▶ Phí dịch vụ trả trước khác.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ của Công ty. Các khoản phân phối từ trước thời điểm nắm giữ quyền kiểm soát được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối từ lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ của Công ty. Các khoản phân phối từ trước thời điểm có ảnh hưởng đáng kể được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của các khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG NĂM

4.1 Nhận chuyển nhượng thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam (“Netlink Việt Nam”)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 6 tháng 5 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 188/2404/NQ/HĐQT/YEG ngày 19 tháng 4 năm 2024, Công ty đã nhận chuyển nhượng 40.320 cổ phần tương ứng với 16% tỷ lệ sở hữu trong Netlink Việt Nam từ Công ty Cổ phần Tera Ventures với giá trị chuyển nhượng là 47.088.000.000 VND theo Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 186-2404-HĐCNCP.Netlink-YEG-Ventures ngày 19 tháng 4 năm 2024 và tại ngày này, Netlink Việt Nam sở hữu hai công ty con là Công ty TNHH Yeah1 Publishing (“Yeah1 Publishing”) và Netlink Communication Technology Ltd. (“Netlink Communication”). Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong Netlink Việt Nam tăng từ 35% lên 51% và Netlink Việt Nam, Yeah1 Publishing và Netlink Communication trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

4.2 Chuyển nhượng cổ phần trong các công ty con hiện hữu

Công ty TNHH STVProduction (“STVPro”) và Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (“STV”)

Vào ngày 15 tháng 3 năm 2024, Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng lại 100% vốn góp của STVPro cho STV, công ty con của Công ty, với giá chuyển nhượng là 10.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 94/2403/NQ/HĐQT/YEG ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Hợp đồng Chuyển nhượng Số 80-2403-HĐCN-YEG-STV cùng ngày. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong STVPro giảm từ 100% xuống 51% kể từ ngày này.

Vào ngày 29 tháng 3 năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng 2.295.000 cổ phần, tương ứng với 51% tỷ lệ sở hữu trong STV cho đối tác với giá chuyển nhượng là 40.000.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần Số 125-2403-HĐCN-YEG-NNQ và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 97/2403/NQ/HĐQT/YEG cùng ngày. Theo đó, STV không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này và STVPro cũng không còn là công ty con gián tiếp của Công ty kể từ ngày này.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại sứ trẻ (“YES”)

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng 730.000 cổ phần, tương ứng với 67% cổ phần của YES cho đối tác với giá chuyển nhượng là 10.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần Số 788-2406-HĐCNCP/YEG-NTTV cùng ngày và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 746/2406/NQ/HĐQT/YEG ngày 18 tháng 6 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong YES giảm từ 67% xuống 0% và YES không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Công ty Cổ phần YAG Entertainment (“YAG”)

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng 1.564.000 cổ phần, tương ứng với 85% cổ phần của YAG cho đối tác với giá chuyển nhượng là 85.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần Số 789/2506/HĐCNCP/YEG/LAK và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 746/2406/NQ/HĐQT/YEG ngày 18 tháng 6 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong YAG giảm từ 85% xuống 0% và YAG không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam (“AppNews”)

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng 1.330.000 cổ phần, tương ứng với 70% cổ phần của AppNews cho đối tác với giá chuyển nhượng là 3.050.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần Số 790/2406/HĐCNCP/YEG/DDB cùng ngày và Nghị quyết Hội đồng Quản trị Số 746/2406/NQ/HĐQT/YEG ngày 18 tháng 6 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong AppNews giảm từ 70% xuống 0% và AppNews không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG NĂM

4.3 Góp vốn thành lập các công ty con và công ty liên kết

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 81/2403/NQHĐQT/YEG ngày 14 tháng 3 năm 2024, Công ty đã góp vốn thành lập Công ty Cổ phần 1Label ("1Label") và đã nhận được GCNĐKDN số 0318347998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 3 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong 1Label là 51%.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 776/2406/QĐ/CTHĐQT/YEG ngày 26 tháng 6 năm 2024, Công ty đã thành lập Công ty TNHH Meta Blossom Việt Nam ("Meta Blossom") với số vốn cam kết góp là 2.000.000.000 VND tương ứng 40% vốn điều lệ của Meta Blossom. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Công ty vẫn đang trong quá trình góp vốn điều lệ tại Meta Blossom. (Thuyết minh số 32.2)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Tiền gửi ngân hàng	108.466.715	2.192.544.437
Các khoản tương đương tiền	-	4.200.000.000
TỔNG CỘNG	108.466.715	6.392.544.437

6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn gốc 12 tháng và hưởng lãi suất từ 5,85%/năm đến 9%/năm.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Công ty Cổ phần Tera Group	48.131.049.443	52.456.952.000
Công ty Cổ phần Ban Media	23.194.638.193	22.854.759.622
Công ty Cổ phần Tổ hợp truyền thông STV (*)	6.770.205.688	22.360.890.688
Khác	46.567.771.032	14.654.208.837
TỔNG CỘNG	124.663.664.356	112.326.811.147
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh số 11)	(1.798.983.364)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	122.864.680.992	112.326.811.147
Trong đó:		
Các bên khác	91.864.713.242	25.788.366.350
Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	32.798.951.114	86.538.444.797

(*) Khoản phải thu này và khoản phải thu về cho vay và phải thu khác được trình bày lần lượt ở Thuyết minh số 9 và 10 được đảm bảo bằng cổ phần của một công ty niêm yết thuộc sở hữu của bên thứ ba theo Thỏa thuận Bảo lãnh Số 921/2408/TTBL/YEG-HVUC-ĐĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Công ty Cổ phần Quảng cáo Bò Công Anh	14.500.000.000	-
Công ty Cổ phần King Production	5.081.590.807	2.396.400.000
Khác	1.070.493.381	152.693.165
TỔNG CỘNG	20.652.084.188	2.549.093.165
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 11)	(329.450)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	20.651.754.738	2.549.093.165
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	14.500.000.000	-
<i>Các bên khác</i>	6.152.084.188	2.549.093.165

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Ngắn hạn	308.876.088.402	270.238.767.925
Cho các bên khác vay	295.176.088.402	172.970.431.925
Cho các bên liên quan vay (Thuyết minh số 31)	13.700.000.000	97.268.336.000
Dài hạn	11.843.075.396	21.412.263.754
Cho bên khác vay	7.618.075.396	7.171.575.396
Cho các bên liên quan vay (Thuyết minh số 31)	4.225.000.000	14.240.688.358
TỔNG CỘNG	320.719.163.798	291.651.031.679

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY (tiếp theo)

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay nhằm hỗ trợ vốn lưu động như sau:

Bên vay	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
VND				
Cho các bên khác vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Vital Investments Group	114.106.821.919	Ngày 1 tháng 12 năm 2024	8,5	Tín chấp
Trần Minh Việt	45.960.311.001	Ngày 31 tháng 12 năm 2024	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	45.220.500.000	Từ ngày 7 tháng 11 năm 2024 đến ngày 14 tháng 3 năm 2025	10,5 – 11	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
Công ty Cổ phần Tera Group	43.840.000.000	Từ ngày 29 tháng 9 năm 2024 đến ngày 21 tháng 6 năm 2025	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	20.663.836.000	Từ ngày 30 tháng 6 năm 2024 đến ngày 13 tháng 12 năm 2024	6 – 8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	9.090.000.000	Từ ngày 16 tháng 8 năm 2024 đến ngày 17 tháng 8 năm 2024	10,5	Tín chấp
Công ty TNHH Media Investment Hub Việt Nam	5.307.568.421	Từ ngày 29 tháng 3 năm 2025 đến ngày 17 tháng 6 năm 2025	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending	5.134.862.703	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	8	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	3.660.000.000	Từ ngày 15 tháng 9 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2025	8 – 11	Tín chấp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại Sử Trẻ	1.547.188.358	Ngày 2 tháng 1 năm 2025	8	Tín chấp
Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT	300.000.000	Từ ngày 25 tháng 9 năm 2024 đến ngày 13 tháng 5 năm 2025	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Zerov Creative	300.000.000	Từ ngày 29 tháng 3 năm 2025 đến ngày 14 tháng 6 năm 2025	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền Thông On+	45.000.000	Ngày 26 tháng 1 năm 2025	10,5	Tín chấp
TỔNG CỘNG	295.176.088.402			

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY (tiếp theo)

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay nhằm hỗ trợ vốn lưu động như sau: (tiếp theo)

Bên vay	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Cho các bên liên quan vay ngắn hạn (Thuyết minh số 31)				
Công ty TNHH Yeah1 Up	8.394.000.000	Từ ngày 28 tháng 8 năm 2024 đến ngày 21 tháng 6 năm 2025	10,5 – 11	Tín chấp
Công ty Cổ phần Finbase	4.856.000.000	Từ ngày 18 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 5 năm 2025	8 – 11	Tín chấp
Công ty Cổ phần 1Game	450.000.000	Từ ngày 18 tháng 1 năm 2025 đến ngày 27 tháng 6 năm 2025	8	Tín chấp
TỔNG CỘNG	13.700.000.000			
Cho các bên khác vay dài hạn				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Thực tiễn	4.074.300.000	Từ ngày 11 tháng 7 năm 2025 đến ngày 17 tháng 3 năm 2026	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại Sử Trẻ	1.762.500.000	Từ ngày 1 tháng 7 năm 2025 đến ngày 18 tháng 2 năm 2026	8 – 8,7	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending	1.181.275.396	Từ ngày 29 tháng 7 năm 2025 đến ngày 11 tháng 11 năm 2025	8	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT	300.000.000	Từ ngày 20 tháng 7 năm 2025 đến ngày 17 tháng 8 năm 2025	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông và Công nghệ Win	300.000.000	Ngày 3 tháng 10 năm 2026	8	Tín chấp
TỔNG CỘNG	7.618.075.396			
Cho các bên liên quan vay dài hạn (Thuyết minh số 31)				
Công ty Cổ phần 1Game	2.525.000.000	Từ ngày 31 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 5 năm 2026	8 – 11	Tín chấp
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Care	930.000.000	Từ ngày 23 tháng 8 năm 2025 đến ngày 2 tháng 10 năm 2025	10,5 – 11	Tín chấp
Công ty TNHH 1Production	480.000.000	Từ ngày 29 tháng 5 năm 2026 đến ngày 14 tháng 6 năm 2026	10,5 – 11	Tín chấp
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại GIGA1	290.000.000	Từ ngày 7 tháng 11 năm 2025 đến ngày 15 tháng 4 năm 2026	10,5	Tín chấp
TỔNG CỘNG	4.225.000.000			



Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

10. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Ngắn hạn	176.988.188.225	159.015.726.054
Tạm ứng nhân viên	71.372.333.165	66.600.322.319
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	62.605.963.908	67.911.013.887
<i>Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (i)</i>	26.163.157.895	26.163.157.895
<i>Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn (ii)</i>	19.600.000.000	19.600.000.000
<i>Công ty TNHH STV Production (iii)</i>	9.679.042.569	7.773.261.957
<i>Phải thu từ đối tác theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (iv)</i>	7.163.763.444	4.380.844.035
<i>Công ty Cổ phần Unicorn Venture</i>	-	9.993.750.000
Phải thu từ chuyển nhượng vốn góp	13.145.000.000	-
<i>Nguyễn Ngọc Quỳnh (v)</i>	10.000.000.000	-
<i>Các cá nhân khác</i>	3.145.000.000	-
Lãi dự thu từ cho vay và tiền gửi	21.098.932.351	21.952.487.777
Phải thu từ thu hộ	7.204.336.473	-
<i>Công ty TNHH 1Production (iii)</i>	6.124.336.473	-
<i>Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam (iii)</i>	1.080.000.000	-
Đặt cọc	1.358.422.450	1.512.711.125
Khác	203.199.878	1.039.190.946
Dài hạn	229.422.408.100	206.380.933.100
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (vi)	199.875.000.000	199.875.000.000
Phải thu từ chuyển nhượng vốn góp (v)	24.000.000.000	-
Đặt cọc	5.547.408.100	6.505.933.100
TỔNG CỘNG	406.410.596.325	365.396.659.154
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(21.305.876.959)	(22.117.833.001)
GIÁ TRỊ THUẬN	385.104.719.366	343.278.826.153
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	397.374.585.646	319.086.920.523
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	9.036.010.679	46.309.738.631

- (i) Theo biên bản đối trừ công nợ ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa Công ty, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cab Việt Nam ("VTVcab") và Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV ("STV"), VTVcab thực hiện bù trừ nghĩa vụ góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh được nêu trong Mục (iv) với số tiền là 26.163.157.895 VND với số dư công nợ của STV. Theo đó, Công ty đã ghi nhận một khoản phải thu từ STV. Khoản phải thu này và khoản phải thu khách hàng và khoản phải thu về cho vay khác được trình bày lần lượt ở Thuyết minh số 7 và 9 được đảm bảo bằng cổ phần của một công ty niêm yết thuộc sở hữu của bên thứ ba theo Thỏa thuận Bảo lãnh Số 921/2408/TTBL/YEG-HVUC-ĐĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

10. PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(ii) Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh về đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án Hùng Vương Square tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giữa Công ty và chủ đầu tư là Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hương Hương). Tổng giá trị đầu tư dự án là 50.000.000.000 VND, trong đó, Công ty đóng góp 35% tổng mức đầu tư, tương đương 17.500.000.000 VND và chủ đầu tư đồng ý góp 65% mức đầu tư còn lại, tương đương 32.500.000.000 VND.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2018, Công ty và Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn thỏa thuận tiến hành thanh lý dự án và thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn thực hiện thanh lý là trong vòng 6 tháng kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2018. Vào ngày của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Công ty vẫn đang tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh này và thu hồi vốn đầu tư. Ban Tổng Giám đốc đã trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này, bao gồm khoản lãi dự thu với số tiền là 2.100.000.000 VND.

(iii) Theo Hợp đồng Ủy quyền số 539-2309-HĐNT-YEG-STVPRO ngày 1 tháng 7 năm 2023 và Hợp đồng số 66-2402-HĐTH-YEG-STVPRO ngày 1 tháng 12 năm 2023 giữa Công ty và STVPro, Công ty ủy quyền cho STVPro sản xuất và thực hiện các hoạt động truyền thông – thương mại cho các Dự án như được nêu ở Mục (iv). Đây là khoản phải thu STVPro từ thu chi hộ cho các Dự án theo các Biên bản Bù trừ Công nợ.

Theo hợp đồng ủy quyền số 51-2403-HDUQ-1PRO-YEG ngày 1 tháng 2 năm 2024 và 195/2406/HĐUQ/1PRO-YEG ngày 19 tháng 2 năm 2024 giữa Công ty và 1Production, Công ty ủy quyền cho 1Production sản xuất và thực hiện các hoạt động truyền thông – thương mại. Đây là khoản phải thu 1Production từ thu chi hộ theo các Biên bản đối soát Công nợ.

Theo các hợp đồng ủy quyền giữa Công ty và Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam ("Y1N"), Công ty ủy quyền cho Y1N thực hiện các hoạt động truyền thông – thương mại. Đây là khoản phải thu Y1N từ thu chi hộ theo các Biên bản đối soát Công nợ.

(iv) Vào ngày 16 tháng 6 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng Nguyên tắc Hợp tác thực hiện Dự án sản xuất chương trình số 1606/2023/HĐHTKD/VTVCab-YEAH1 và Phụ lục Hợp đồng số 1 quy định cụ thể nội dung hợp tác Dự án "Chi đẹp đạp gió rế sớng mùa 1" ("Dự án") với VTVCab. Theo đó, giá trị vốn góp của Dự án là 63.000.000.000 VND và tỷ lệ góp vốn và tỷ lệ phân chia doanh thu, chi phí Dự án của Công ty và VTVCab là 50:50. Công ty chịu trách nhiệm hạch toán kế toán cho hoạt động kinh doanh của Dự án. Vào ngày của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc với VTVCab để tập hợp và nghiệm thu toàn bộ doanh thu, chi phí của Dự án.

(v) Đây là khoản phải thu từ chuyển nhượng cổ phần của STV (Thuyết minh số 4.2), đến hạn thanh toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2026.

(vi) Theo Hợp đồng Hợp tác số 146/2303/HĐHT/YEG/UNI ngày 20 tháng 12 năm 2022, Công ty hợp tác đầu tư cùng Công ty Cổ phần Unicorn Venture ("Unicorn Venture") để đầu tư mạo hiểm các dự án start-up. Công ty đã góp vốn đủ với số tiền là 199.875.000.000 VND. Theo đó, Công ty sẽ được phân chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ 70%. Trong trường hợp phần lợi nhuận chia sẻ cho Công ty sau khi đối soát nhỏ hơn 10% tổng số tiền mà Công ty đã giải ngân cho Unicorn Venture tính tới thời điểm đối soát, lợi nhuận được chia sẻ cho Công ty sẽ được điều chỉnh thành 10% trên tổng số tiền mà Công ty đã giải ngân.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

11. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024		Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Dự phòng
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	
Công ty TNHH Đầu tư Tân An	19.600.000.000	-	19.600.000.000	-	(19.600.000.000)
Đông Sài Gòn					
Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending	3.522.790.853	1.988.430.308	2.490.070.000	1.743.049.000	(747.021.000)
Công ty Cổ phần Phát triển Up	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-	(1.000.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	523.907.131	119.783.496	523.907.131	261.953.565	(261.953.566)
Công ty TNHH Yeah1 Vision	149.824.729	-	149.824.729	-	(149.824.729)
Khác	3.689.832.379	3.272.951.515	1.675.335.920	1.316.302.214	(359.033.706)
TỔNG CỘNG	28.486.355.092	5.381.165.319	25.439.137.780	3.321.304.779	(22.117.833.001)

VND

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

12. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Chương trình và phim được mua (*)	18.471.428.571	18.471.428.571
Chương trình phim ngắn đang sản xuất	3.069.116.645	-
Bản quyền chương trình	2.400.863.888	-
TỔNG CỘNG	<u>23.941.409.104</u>	<u>18.471.428.571</u>

(*) Đây là chi phí mua quyền sử dụng các bản ghi âm, ghi hình, phim và các chương trình thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng của STV. Công ty dự kiến chuyển nhượng lại quyền này cho các đối tác.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Ngắn hạn	294.848.716	3.238.743.464
Công cụ, dụng cụ	218.458.186	23.183.793
Phí dịch vụ trả trước	36.390.530	2.608.454.005
Khác	40.000.000	607.105.666
Dài hạn	2.726.997.315	1.023.210.757
Công cụ, dụng cụ	2.259.318.042	294.937.452
Phí dịch vụ trả trước	32.336.585	203.358.285
Chi phí cải tạo văn phòng	-	411.547.424
Khác	435.342.688	113.367.596
TỔNG CỘNG	<u>3.021.846.031</u>	<u>4.261.954.221</u>

14. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND
	Máy móc thiết bị
Nguyên giá	
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	695.101.954
Mua mới	208.390.908
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	<u>903.492.862</u>
Trong đó:	
Đã khấu hao hết	263.246.000
Giá trị khấu hao lũy kế	
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	(513.282.756)
Khấu hao trong kỳ	(50.617.995)
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	<u>(563.900.751)</u>
Giá trị còn lại	
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	<u>181.819.198</u>
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	<u><u>339.592.111</u></u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Chương trình phim ngắn (*)	Nhãn hiệu, tên thương mại	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá				VND
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	82.863.580.077	2.489.382.154	160.000.000	85.512.962.231
Mua mới	26.909.592.978	-	-	26.909.592.978
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	109.773.173.055	2.489.382.154	160.000.000	112.422.555.209
Giá trị hao mòn lũy kế				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	(6.356.744.916)	(769.332.656)	(13.333.335)	(7.139.410.907)
Hao mòn trong kỳ	(10.461.163.805)	(29.455.062)	(16.000.002)	(10.506.618.869)
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	(16.817.908.721)	(798.787.718)	(29.333.337)	(17.646.029.776)
Giá trị còn lại				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	76.506.835.161	1.720.049.498	146.666.665	78.373.551.324
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	92.955.264.334	1.690.594.436	130.666.663	94.776.525.433

(*) Đây là chi phí liên quan đến các chương trình phim ngắn độc quyền mà Công ty nhận chuyển nhượng từ các đối tác. Vào ngày của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Công ty đang trong quá trình đăng ký quyền sở hữu các chương trình này với Cục Bản quyền Tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Dự án triển khai phần mềm quản lý phân phối DMS	<u>5.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Đầu tư vào công ty con (Thuyết minh số 17.1)	1.415.064.412.233	1.342.337.412.233
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 17.2)	128.756.250.000	231.761.250.000
Đầu tư dài hạn khác (Thuyết minh số 17.3)	17.715.625.000	17.715.625.000
TỔNG CỘNG	<u>1.561.536.287.233</u>	<u>1.591.814.287.233</u>
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(481.740.792.456)	(511.174.664.518)
GIÁ TRỊ THUẬN	<u>1.079.795.494.777</u>	<u>1.080.639.622.715</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

17.1 Đầu tư vào các công ty con

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 12 công ty con trực tiếp như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 15 công ty con trực tiếp):

STT	Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024			Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
			Giá trị đầu tư (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trực tiếp (VND)	%	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trực tiếp (VND)
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại GIGA1	Công nghệ, bán buôn	588.167.412.233	-	99,99	588.167.412.233	-	99,99
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Quảng cáo, sản xuất chương trình	399.900.000.000	(399.900.000.000)	99,98	399.900.000.000	(399.900.000.000)	99,98
3	Netlink Việt Nam (Thuyết minh số 4.1)	Quảng cáo, dịch vụ công nghệ thông tin	150.345.000.000	-	51,00	-	-	-
4	Công ty TNHH 1 Production	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	139.000.000.000	-	100,00	139.000.000.000	-	100,00
5	Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	79.910.000.000	(32.352.924.293)	99,89	79.910.000.000	(32.352.924.293)	99,89
6	Công ty Cổ phần Giải trí Ana (trước đây là "Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1")	Quảng cáo, sản xuất chương trình	29.700.000.000	(29.700.000.000)	99,00	29.700.000.000	(29.700.000.000)	99,00
7	Công ty TNHH Yeah1 Up	Quảng cáo, sản xuất chương trình	23.000.000.000	(8.620.503.672)	92,00	23.000.000.000	(8.620.503.672)	92,00

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

17.1 Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 12 công ty con trực tiếp như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 15 công ty con trực tiếp): (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024			Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
			Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trực tiếp %	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trực tiếp %
8	Công ty TNHH 1Talents	Dịch vụ quảng cáo	2.000.000.000	-	100,00	120.000.000	-	100,00
9	Công ty TNHH Adlink Network	Dịch vụ quảng cáo	2.000.000.000	-	100,00	40.000.000	-	100,00
10	Công ty Cổ phần 1Label (Thuyết minh số 4.3)	Quảng cáo, sản xuất chương trình	1.020.000.000	-	51,00	-	-	-
11	Công ty Cổ phần Siêu sao Yeah1 (*)	Dịch vụ quảng cáo	12.000.000	-	50,98	12.000.000	-	50,98
12	Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số (*)	Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính	10.000.000	-	51,00	10.000.000	-	51,00
13	Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (Thuyết minh số 4.2)	Quảng cáo, sản xuất chương trình	-	-	-	40.000.000.000	-	51,00
14	Công ty Cổ phần YAG Entertainment (Thuyết minh số 4.2)	Dịch vụ quảng cáo	-	-	-	15.640.000.000 (15.640.000.000)	-	85,00

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

17.1 Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 12 công ty con trực tiếp như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 15 công ty con trực tiếp): (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024			Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
			Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trực tiếp %	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trực tiếp %
15	Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam (Thuyết minh số 4.2)	Dịch vụ quảng cáo	-	-	-	10.538.000.000	(7.493.872.062)	70,00
16	Công ty TNHH STV Production (Thuyết minh số 4.2)	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	-	-	-	10.000.000.000	-	100,00
17	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại sứ Trẻ (Thuyết minh số 4.2)	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	-	-	-	6.300.000.000	(6.300.000.000)	67,00
TỔNG CỘNG			1.415.064.412.233	(470.573.427.965)		1.342.337.412.233	(500.007.300.027)	

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(*) Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty vẫn đang trong quá trình góp vốn thêm vốn điều lệ tại các công ty con này (Thuyết minh số 32.2).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

17.1 Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 4 công ty con gián tiếp như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3 công ty con gián tiếp):

STT	Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024		Ngày 31 tháng 12 năm 2023	
			Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %
1	Công ty Cổ phần Gigagoods (*)	Bán lẻ	50,99	51,00	50,99	51,00
2	Công ty Cổ phần Phân phối Gigawin (*)	Dịch vụ quảng cáo	58,99	59,00	58,99	59,00
3	Công ty TNHH Yeah1 Publishing	Dịch vụ quảng cáo	47,94	94,00	-	-
4	Netink Communication Technology Ltd	Tư vấn marketing, quảng cáo, gia công phần mềm, dịch vụ tư vấn quản lý, tổ chức sự kiện và nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận	51,00	100,00	-	-
5	Công ty TNHH MTV Style TV	Quảng cáo, sản xuất chương trình	-	-	51,00	100,00

(*) Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty vẫn đang trong quá trình góp vốn thêm vốn điều lệ tại các công ty con này (Thuyết minh số 32.2).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

17.2 Đầu tư vào các công ty liên kết

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 1 công ty liên kết trực tiếp như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 2 công ty liên kết trực tiếp):

STT	Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024			Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
			Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %
1	Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital ("Edigital") (*)	Quảng cáo, sản xuất chương trình	128.756.250.000	-	35,00	128.756.250.000	-	35,00
2	Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam (Thuyết minh số 4.1)	Quảng cáo, dịch vụ công nghệ thông tin	-	-	-	103.005.000.000	-	35,00
TỔNG CỘNG			128.756.250.000	-		231.761.250.000	-	

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

17.2 Đầu tư vào các công ty liên kết

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có các công ty con sở hữu 4 công ty liên kết như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2023: các công ty con sở hữu 5 công ty liên kết):

STT	Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024		Ngày 31 tháng 12 năm 2023	
			Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	49,99	50,00	49,99	50,00
2	Công ty Cổ phần Zmedia	Dịch vụ quảng cáo	24,99	25,00	24,99	25,00
3	Công ty Cổ phần Eco Consumer	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	49,99	50,00	49,99	49,99
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	Phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	-	-	13,40	20,00
5	Công ty Cổ phần Sóng Toàn cầu	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	-	-	17,96	35,21

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

17.3 Đầu tư vào các công ty khác

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty khác như sau:

STT	Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024			Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
			Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %
1	Công ty Cổ phần 1Game (trước đây là "Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming")	Trò chơi điện tử và dịch vụ giải trí	8.100.000.000	(1.551.739.491)	18,00	8.100.000.000	(1.551.739.491)	18,00
2	Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông ADSBNC	Quản trị website, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	6.000.000.000	(6.000.000.000)	4,40	6.000.000.000	(6.000.000.000)	4,40
3	Công ty Cổ phần Gamify	Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	1.858.000.000	(1.858.000.000)	15,00	1.858.000.000	(1.858.000.000)	15,00
4	Công ty Cổ phần Shopiness	Công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan	1.757.625.000	(1.757.625.000)	10,00	1.757.625.000	(1.757.625.000)	10,00
TỔNG CỘNG			17.715.625.000	(11.167.364.491)		17.715.625.000	(11.167.364.491)	

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Công ty TNHH STVProduction	45.112.400.002	41.866.666.668
Công ty TNHH 1Production	10.208.000.000	-
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	-	19.395.000.000
Các bên khác	6.084.057.718	6.534.009.585
TỔNG CỘNG	<u>61.404.457.720</u>	<u>67.795.676.253</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	49.950.103.444	4.263.249.709
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	11.454.354.276	63.532.426.544

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Trả trước từ các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	21.488.569.372	24.616.965.143
Trả trước từ các bên khác	1.750.553.726	-
TỔNG CỘNG	<u>23.239.123.098</u>	<u>24.616.965.143</u>

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Ngày 30 tháng 6 năm 2024
Thuế giá trị gia tăng	1.011.003.711	1.154.014.760	(1.011.003.711)	1.154.014.760
Thuế thu nhập cá nhân	292.770.733	3.285.468.869	(968.330.628)	2.609.908.974
Thuế nhà thầu	234.097.989	1.970.470.257	(334.740.048)	1.869.828.198
Khác	-	323.748.806	-	323.748.806
TỔNG CỘNG	<u>1.537.872.433</u>	<u>6.733.702.692</u>	<u>(2.314.074.387)</u>	<u>5.957.500.738</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Mua hàng	1.775.940.019	1.775.940.019
Chi phí lãi vay	1.315.777.320	191.764.384
Chi phí dịch vụ mua ngoài	529.510.910	529.510.910
Lương tháng 13	230.000.776	2.018.064.776
Chi phí phải trả Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền hình	-	771.987.797
TỔNG CỘNG	<u>3.851.229.025</u>	<u>5.287.267.886</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	3.091.717.339	1.967.704.403
<i>Các bên khác</i>	759.511.686	3.319.563.483

22. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Phải trả tiền nhận góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (i)	31.500.000.000	31.500.000.000
Phải trả các khoản nhờ chi hộ cho việc sản xuất các Dự án chương trình (ii)	10.175.547.341	-
Lãi vay	7.042.343.600	4.677.816.755
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp (iii)	2.200.078.659	928.353.799
Phải trả do nhận chuyển nhượng cổ phần (Thuyết minh số 4.1)	9.417.600.000	-
Khác	4.697.532.499	4.641.489.750
TỔNG CỘNG	<u>65.033.102.099</u>	<u>41.747.660.304</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	50.004.137.621	38.826.473.587
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	15.028.964.478	2.921.186.717

- (i) Đây là khoản vốn góp nhận từ VTCab liên quan đến Hợp đồng Nguyên tắc Hợp tác thực hiện Dự án sản xuất chương trình số 1606/2023/HĐHTKD/VTCab-YEAH1 và Phụ lục Hợp đồng số 1 quy định cụ thể nội dung hợp tác Dự án "Chị đẹp đạp gió rẽ sóng mùa 1". (Thuyết minh số 10).
- (ii) Đây là khoản phải trả cho 1Production liên quan đến nhờ chi hộ các khoản phải trả nhà cung cấp phục vụ cho việc sản xuất các Dự án sản xuất chương trình theo các hợp đồng ủy quyền. (Thuyết minh số 10).
- (iii) Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty đang ghi nhận khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp quá hạn với số tiền là 1.732.432.638 VND.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

23. VAY

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Vay trong kỳ	Trả nợ vay trong kỳ	Phân loại lại	Ngày 30 tháng 6 năm 2024
Vay ngắn hạn	23.010.824.000	128.349.377.544	(47.724.682.168)	64.723.649.478	168.359.168.854
Vay bên liên quan dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 23.2 và Thuyết minh số 31)	-	-	-	51.713.842.260	51.713.842.260
Vay cá nhân (Thuyết minh số 23.3)	2.000.000.000	51.387.000.000	(8.932.000.000)	-	44.455.000.000
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 23.1) và Thuyết minh số 31)	-	46.962.377.544	(16.968.259.538)	-	29.994.118.006
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 23.2 và Thuyết minh số 31)	8.750.000.000	25.220.000.000	(11.553.598.630)	-	22.416.401.370
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 23.1)	10.000.000.000	-	(5.000.000.000)	13.009.807.218	18.009.807.218
Vay các tổ chức khác (Thuyết minh số 23.4)	2.260.824.000	4.780.000.000	(5.270.824.000)	-	1.770.000.000
Vay dài hạn	94.365.919.317	10.550.278.463	(1.163.665.684)	(64.723.649.478)	39.028.882.618
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 23.1)	37.500.000.000	9.850.278.463	(820.856.810)	(13.009.807.218)	33.519.614.435
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 23.2 và Thuyết minh số 31)	56.865.919.317	700.000.000	(342.808.874)	(53.633.110.443)	3.590.000.000
Vay tổ chức khác (Thuyết minh số 23.4)	-	-	-	1.919.268.183	1.919.268.183
TỔNG CỘNG	117.376.743.317	138.899.656.007	(48.888.347.852)	-	207.388.051.472

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

23. VAY (tiếp theo)

23.1 Vay ngân hàng

Công ty vay các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng nhằm tài trợ hoạt động kinh doanh của Công ty. Chi tiết thể hiện như sau:

Ngân hàng	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	29.994.118.006	Từ ngày 2 tháng 6 năm 2025 đến ngày 24 tháng 6 năm 2025	8,2	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của bên thứ ba

Công ty vay khoản vay dài hạn từ ngân hàng nhằm thanh toán các khoản đầu tư mua tài sản cố định vô hình là bản quyền các tác phẩm phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Chi tiết thể hiện như sau:

Bên cho vay	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất %/năm	Thế chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định				
Khoản vay 1	42.500.000.000	Từ ngày 15 tháng 8 năm 2024 đến ngày 15 tháng 8 năm 2028	- 11%/năm tính đến ngày 14 tháng 8 năm 2024	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của bên thứ ba
Khoản vay 2	9.029.421.653	Từ ngày 25 tháng 9 năm 2024 đến ngày 25 tháng 6 năm 2027	8	
	51.529.421.653			

Trong đó
Vay dài hạn 33.519.614.435
Vay dài hạn đến hạn trả 18.009.807.218

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

23. VAY (tiếp theo)

23.2 Vay bên liên quan (Thuyết minh số 31)

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất %/năm
Vay ngắn hạn từ các bên liên quan			
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	15.040.000.000	Ngày 27 tháng 12 năm 2024 đến ngày 14 tháng 6 năm 2025	10,5
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	2.330.000.000	Ngày 14 tháng 3 năm 2025	10,5
Công ty TNHH Vietnam Music Award	2.040.000.000	Từ ngày 30 tháng 3 năm 2025 đến ngày 29 tháng 5 năm 2025	10,5
Nguyễn Thị Thu Hương	1.600.000.000	Ngày 13 tháng 6 năm 2025	10,5
Công ty TNHH Tingting Network	700.000.000	Từ ngày 23 tháng 1 năm 2025 đến ngày 27 tháng 5 năm 2025	10,5
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink	506.401.370	Ngày 25 tháng 10 năm 2024	10,5
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	200.000.000	Ngày 4 tháng 6 năm 2025	10,5
TỔNG CỘNG	<u>22.416.401.370</u>		
Vay dài hạn từ các bên liên quan			
Công ty Cổ phần Giải trí Ana	54.603.842.260	Từ ngày 27 tháng 3 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025	8 – 10,5
Công ty TNHH 1Talents	700.000.000	Từ ngày 13 tháng 6 năm 2026 đến ngày 21 tháng 6 năm 2026	10,5
TỔNG CỘNG	<u>55.303.842.260</u>		
<i>Trong đó</i>			
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>51.713.842.260</i>		
<i>Vay dài hạn</i>	<i>3.590.000.000</i>		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

23. VAY (tiếp theo)

23.3 Vay cá nhân

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

<i>Bên cho vay</i>	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Kỳ hạn trả nợ gốc</i>	<i>Lãi suất %/năm</i>
	<i>VND</i>		
Vũ Thị Tuyết Vân	38.000.000.000	Ngày 25 tháng 4 năm 2025	10,5
Nguyễn Thị Khánh Hòa	6.455.000.000	Từ ngày 3 tháng 2 năm 2025 đến ngày 28 tháng 6 năm 2025	10,5
TỔNG CỘNG	<u>44.455.000.000</u>		

23.4 Vay các tổ chức khác

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

<i>Bên cho vay</i>	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Kỳ hạn trả nợ gốc</i>	<i>Lãi suất %/năm</i>
	<i>VND</i>		
Vay ngắn hạn từ các bên khác			
Công ty Cổ phần Ban Media	<u>1.770.000.000</u>	Từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến 14 tháng 6 năm 2025	10,5
Vay dài hạn từ các bên khác			
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	<u>1.919.268.183</u>	Ngày 21 tháng 10 năm 2025	8

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

24.1. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
				VND
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	312.799.680.000	550.873.478.254	317.666.606.594	1.181.339.764.848
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	23.643.850.983	23.643.850.983
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023	312.799.680.000	550.873.478.254	341.310.457.577	1.204.983.615.831
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.313.532.640.000	140.518.254	369.792.191.759	1.683.465.350.013
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	1.512.510.539	1.512.510.539
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	1.313.532.640.000	140.518.254	371.304.702.298	1.684.977.860.552

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

24.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
		VND
Vốn cổ phần đã phát hành		
Vào ngày 1 tháng 1 và ngày 30 tháng 6	<u>1.313.532.640.000</u>	<u>312.799.680.000</u>

24.3 Cổ phiếu

	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	
	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>
Cổ phiếu đăng ký	131.353.264	131.353.264
Cổ phiếu đã phát hành	131.353.264	131.353.264
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>131.353.264</i>	<i>131.353.264</i>
Cổ phiếu đang lưu hành	131.353.264	131.353.264
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>131.353.264</i>	<i>131.353.264</i>

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

25. DOANH THU

25.1 Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
		VND
Doanh thu quảng cáo và tư vấn truyền thông	54.635.310.697	2.504.351.460
Doanh thu cung cấp bản quyền nội dung số	28.565.017.510	-
Doanh thu thuần về cho thuê mặt bằng và cung cấp dịch vụ tư vấn chiến lược	<u>22.233.590.909</u>	<u>26.292.927.113</u>
TỔNG CỘNG	<u>105.433.919.116</u>	<u>28.797.278.573</u>
<i>Trong đó</i>		
<i>Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	<i>56.781.831.443</i>	<i>25.097.891.433</i>
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	<i>48.652.087.673</i>	<i>3.699.387.140</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. DOANH THU (tiếp theo)

25.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	13.771.597.950	11.489.799.456
Lãi do thanh lý khoản đầu tư (Thuyết minh số 4.1 và 4.2)	100.872.062	-
Thu nhập cổ tức	-	12.129.854.440
Lợi nhuận được chia từ các hợp đồng hợp tác đầu tư	-	9.993.750.000
Khác	122.820	194.969
TỔNG CỘNG	<u>13.872.592.832</u>	<u>33.613.598.865</u>
Trong đó:		
Các bên khác	9.400.884.151	30.388.051.738
Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	4.471.708.681	3.225.547.127

26. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
Giá vốn về quảng cáo và tư vấn truyền thông	54.589.485.082	2.352.790.909
Giá vốn về cho thuê mặt bằng và cung cấp dịch vụ tư vấn chiến lược	16.286.447.681	18.722.052.309
Chi phí cung cấp bản quyền nội dung số	8.170.311.779	-
TỔNG CỘNG	<u>79.046.244.542</u>	<u>21.074.843.218</u>

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
Chi phí lãi vay	7.521.209.279	9.732.071.627
Trong đó:		
Các bên khác	4.439.959.806	8.219.178.273
Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	3.081.249.473	1.512.893.354

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Chi phí nhân viên	15.329.180.068	5.249.838.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.016.421.130	2.480.853.873
Chi phí khấu hao và hao mòn	96.073.059	24.834.146
Khác	6.861.043.918	202.287.684
TỔNG CỘNG	<u>30.302.718.175</u>	<u>7.957.814.626</u>

29. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	74.924.857.448	10.669.576.544
Chi phí nhân viên	22.475.805.020	17.499.463.078
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 14 và 15)	10.557.236.864	85.746.588
Khác	6.861.043.918	723.326.180
TỔNG CỘNG	<u>114.818.943.250</u>	<u>28.978.112.390</u>

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.1 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	VND Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.512.510.539	23.643.850.983
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng	302.502.108	4.728.770.197
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	1.244.512.748	458.748
Thu nhập cổ tức	-	(2.425.970.888)
Lỗ thuế từ năm trước chuyển sang	(1.547.014.856)	(2.303.258.057)
Chi phí thuế TNDN	-	-

30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

30.3 Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập thu được trong vòng năm (5) năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, Công ty có khoản lỗ tính thuế lũy kế là 101.640.802.505 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 109.375.876.785 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 30 tháng 6 năm 2024	Chưa chuyển lỗ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024
2021 (*)	2026	149.743.146.862	(48.102.344.357)	101.640.802.505

(*) Lỗ tính thuế theo biên bản quyết toán thuế.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ tính thuế nêu trên do không thể ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan có giao dịch với Công ty trong kỳ và tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Giải trí Ana	Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại sứ trẻ	Công ty con (đến ngày 28 tháng 6 năm 2024)
Công ty TNHH 1Production	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Công ty con
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Công ty con (đến ngày 28 tháng 6 năm 2024)
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	Công ty con (đến ngày 28 tháng 6 năm 2024)
Công ty Cổ phần Siêu sao Yeah1	Công ty con
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	Công ty con
Công ty TNHH Yeah1 Up	Công ty con
Công ty TNHH 1Talents	Công ty con
Công ty TNHH Adlink Network	Công ty con
Công ty Cổ phần 1Label	Công ty con
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Công ty con (từ ngày 19 tháng 4 năm 2024)
Công ty Cổ phần Yeah1 Publishing	Công ty con gián tiếp (từ ngày 19 tháng 4 năm 2024)
Netlink Communication Technology Ltd	Công ty con gián tiếp (từ ngày 19 tháng 4 năm 2024)
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	Công ty con (đến ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Công ty TNHH STV Production	Công ty con (đến ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Công ty TNHH MTV Style TV	Công ty con gián tiếp (đến ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Công ty liên kết của công ty con
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH BigCat	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tstudio	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Tingting Network (trước đây là "Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng")	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần 1Game	Đầu tư khác
Công ty Cổ phần Tera Group	Đầu tư khác của công ty con (đến ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Công ty Cổ phần Quảng cáo Bò Công Anh	Công ty có nhân sự quản lý chủ chốt là bên liên quan của nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty Cổ phần Finbase	Công ty có nhân sự quản lý chủ chốt là bên liên quan của nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và các bên liên quan có giao dịch trọng yếu trong năm với Công ty, tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 như sau (tiếp theo):

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("HĐQT")
Ông Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024)
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó chủ tịch HĐQT
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024)
Ông Kim Min Soo	Phó Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT
Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên HĐQT
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Tiến	Phó Tổng Giám Đốc (bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024)
Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát ("BKS")
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên BKS
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Cá nhân liên quan đến nhân sự chủ chốt
Ông Trần Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2023)
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
		<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Cung cấp bản quyền nội dung số	34.519.709.573	-
	Vay	15.080.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	1.725.000.000	11.498.639.127
	Lãi vay	643.369.930	4.027.397
	Mua dịch vụ	3.500.000	2.581.125.000
	Cho vay	-	13.600.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Lãi cho vay	-	290.493.231
	Lãi vay	62.455.166	657.534
	Cung cấp dịch vụ	-	3.228.325.338
	Vay	-	3.000.000.000
Công ty TNHH Yeah1 Up	Cho vay	-	2.328.800.000
	Lãi cho vay	-	46.603.398
	Cho vay	3.565.000.000	10.020.000.000
	Cung cấp dịch vụ	1.765.000.000	1.558.550.484
	Lãi cho vay	350.562.943	166.296.298
	Mua dịch vụ	28.909.091	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan bao gồm (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
Công ty Cổ phần Giải trí Ana	Lãi vay	2.214.195.736	1.195.478.289
	Cung cấp dịch vụ	9.090.909	54.545.454
	Vay	-	56.813.842.260
	Cho vay	-	900.000.000
	Lãi cho vay	-	28.165.982
Công ty Cổ phần Tổng hợp Truyền thông STV	Cho vay	19.152.000.000	22.430.000.000
	Chuyển nhượng vốn góp	10.000.000.000	-
	Cung cấp bản quyền nội dung số	2.310.326.514	-
	Lãi cho vay	1.002.878.961	430.504.384
	Cung cấp dịch vụ	-	5.534.926.696
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Lãi cho vay	112.001.918	21.212.876
	Cho vay	40.000.000	2.550.000.000
	Nhận tiền chia cổ tức	-	18.852.040.000
	Cổ tức được chia	-	12.127.228.889
	Cán trừ gốc vay và phải thu cổ tức	-	10.275.000.000
	Lãi vay	-	227.391.781
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Nhờ thu hộ	8.100.000.000	-
	Vay	4.370.000.000	4.900.000.000
	Cung cấp dịch vụ	924.000.000	3.221.004.334
	Lãi vay	61.860.822	3.969.863
	Cho vay	-	900.000.000
	Lãi cho vay	-	82.886.576
Ông Đào Phúc Trí	Thu hồi tạm ứng	5.327.908.126	10.560.836.604
	Tạm ứng	-	10.475.412.928
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Vay	1.300.000.000	-
	Lãi vay	11.065.902	-
	Cho vay	-	1.250.000.000
	Lãi cho vay	-	990.164.282
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Lãi cho vay	48.691.236	8.834.257
	Cho vay	-	390.090.851
	Lãi vay	-	5.228.754
Công ty TNHH Tera Group	Cho vay	29.160.000.000	3.900.000.000
	Cung cấp bản quyền nội dung số	5.685.857.143	-
	Lãi cho vay	1.714.508.353	80.778.082
	Cung cấp dịch vụ	225.000.000	-
Công ty TNHH 1Talents	Chi hộ	2.200.000.000	-
	Góp vốn	1.880.000.000	20.000.000
	Vay	1.700.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	144.000.000	-
	Lãi vay	7.853.423	-
Công ty Cổ phần Tstudio	Cung cấp bản quyền nội dung số	344.345.056	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan bao gồm (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
Công ty TNHH 1Production	Chi hộ	25.250.470.387	-
	Nhờ thu hộ	5.629.586.583	-
	Cho vay	1.520.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	513.000.000	-
	Vay	470.000.000	-
	Lãi cho vay	26.421.165	-
	Lãi vay	2.163.288	-
	Góp vốn	-	2.000.000.000
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Lãi cho vay	749.494.386	745.376.288
Công ty Cổ phần 1Game	Cho vay	1.525.000.000	450.000.000
	Lãi cho vay	114.704.099	5.490.411
	Cung cấp dịch vụ	102.000.000	-
Công ty TNHH 1Label	Góp vốn	1.020.000.000	-
	Đặt cọc	300.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	246.000.000	-
Công ty TNHH Tingting Network	Vay	400.000.000	-
	Lãi vay	25.804.111	-
	Cho vay	-	110.000.000
	Lãi cho vay	-	714.521
Công ty TNHH BigCat	Cung cấp bản quyền nội dung số	2.112.502.248	-
	Cung cấp dịch vụ	4.026.000.000	-
	Mua bản quyền	987.600.000	-
Công ty TNHH Vietnam Music Award	Vay	2.100.000.000	-
	Lãi vay	43.012.602	-
Công ty TNHH Yeah1 Publishing	Cung cấp dịch vụ	225.000.000	-
Công ty Cổ phần Quảng cáo Bò Công Anh	Tạm ứng mua dịch vụ	14.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Finbase	Cho vay	570.000.000	5.750.000.000
	Lãi cho vay	214.940.847	172.726.030
	Chi hộ	-	53.378.600
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại sứ trẻ	Cung cấp dịch vụ	1.905.000.000	-
	Lãi cho vay	137.504.773	155.300.511
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	Lãi vay	-	76.139.736
Công ty TNHH MTV Style TV	Cung cấp dịch vụ	-	1.900.000
Bà Lê Phương Thảo	Tạm ứng	236.111.639	72.654.974
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tạm ứng	208.046.838	65.371.655
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Vay	1.600.000.000	-
	Lãi vay	9.468.493	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Thuê văn phòng và cung cấp bản quyền nội dung số	21.156.900.000	-
Công ty TNHH Bigcat	Cung cấp bản quyền nội dung số	4.358.340.000	-
Công ty TNHH Yeah1 Up	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp và thuê văn phòng	3.656.900.782	2.375.535.228
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	1.154.383.491	1.154.383.491
Công ty Cổ phần Tstudio	Cung cấp bản quyền nội dung số	766.119.710	387.340.148
Công ty TNHH 1Production	Thuê văn phòng	564.300.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	523.907.131	523.907.131
Công ty TNHH Yeah1 Publishing	Thuê văn phòng	247.500.000	-
Công ty TNHH 1Talents	Thuê văn phòng	158.400.000	-
Công ty Cổ phần 1Game	Thuê văn phòng	112.200.000	-
Công ty Cổ phần Giải trí Ana	Thuê kho	100.000.000	90.000.000
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	-	408.922.194
Công ty Cổ phần Tera Group	Cung cấp bản quyền nội dung số	-	52.456.952.000
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	Cung cấp bản quyền nội dung số	-	22.360.890.688
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	-	6.467.782.550
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	-	312.731.367
TỔNG CỘNG		32.798.951.114	86.538.444.797

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Quảng cáo Bò Công Anh	Tạm ứng mua dịch vụ	14.500.000.000	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn			
Công ty TNHH Yeah1 Up	Cho vay	8.394.000.000	2.880.000.000
Công ty Cổ phần Finbase	Cho vay	4.856.000.000	4.286.000.000
Công ty Cổ phần 1Game	Cho vay	450.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Cho vay	-	500.000.000
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	Cho vay	-	36.118.500.000
Công ty TNHH Tera Group	Cho vay	-	23.730.000.000
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Cho vay	-	20.663.836.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Cho vay	-	9.090.000.000
TỔNG CỘNG		13.700.000.000	97.268.336.000
Phải thu về cho vay dài hạn			
Công ty Cổ phần 1Game	Cho vay	2.525.000.000	1.450.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Cho vay	930.000.000	930.000.000
Công ty TNHH 1Production	Cho vay	480.000.000	1.735.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Cho vay	290.000.000	3.680.000.000
Công ty TNHH Yeah1 Up	Cho vay	-	3.136.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	Cho vay	-	3.309.688.358
TỔNG CỘNG		4.225.000.000	14.240.688.358

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty TNHH 1Production	Nhờ thu hộ	6.124.336.473	-
	Lãi cho vay	72.495.000	59.709.040
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Nhờ thu hộ	1.080.000.000	-
	Lãi cho vay	-	37.964.381
Công ty Cổ phần Finbase	Lãi cho vay	583.898.871	368.958.024
	Chi hộ	53.378.600	53.378.600
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Lãi cho vay	317.540.128	205.538.210
	Phải thu cổ tức	2.625.551	2.625.551
Công ty TNHH Yeah1 Up	Lãi cho vay	251.371.026	264.884.189
Ngô Thị Vân Hạnh	Tạm ứng	155.118.950	-
Công ty Cổ phần 1Game	Lãi cho vay	148.114.918	33.410.819
Lê Phương Thảo	Tạm ứng	109.760.378	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Lãi cho vay	83.021.796	34.330.560
Chế Đoàn Viên	Tạm ứng	52.522.276	6.522.276
Công ty TNHH Big Cat	Lãi cho vay	1.610.959	1.610.959
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Lãi cho vay	215.753	215.753
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	Phải thu do cần trừ công nợ	-	26.163.157.895
	Lãi cho vay	-	946.587.368
Công ty TNHH STV Production	Nhờ thu hộ	-	7.773.261.957
Đào Phúc Trí	Tạm ứng	-	5.327.908.126
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Lãi cho vay	-	3.323.051.162
Công ty TNHH Tera Group	Lãi cho vay	-	689.243.013
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	Lãi cho vay	-	658.136.912
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Lãi cho vay	-	359.243.836
TỔNG CỘNG		9.036.010.679	46.309.738.631

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty TNHH 1Production	Sản xuất chương trình	10.208.000.000	-
Công ty TNHH BigCat	Mua bản quyền	1.242.574.276	2.270.759.876
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Mua dịch vụ	3.780.000	-
Công ty TNHH STV Production	Sản xuất chương trình	-	41.866.666.668
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	Mua bản quyền	-	19.395.000.000
TỔNG CỘNG		11.454.354.276	63.532.426.544
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Cung cấp bản quyền nội dung số	15.059.511.102	21.310.867.823
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	5.446.713.425	-
Công ty TNHH BigCat	Cung cấp bản quyền nội dung số	982.344.845	3.306.097.320
TỔNG CỘNG		21.488.569.372	24.616.965.143
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
Công ty Cổ phần 1Label	Thuê văn phòng	319.400.000	-
Chi phí phải trả ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Mua dịch vụ	1.775.940.019	1.775.940.019
	Lãi vay	191.591.781	191.591.781
Công ty Cổ Phần Giải trí Ana	Lãi vay	1.107.097.868	-
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Lãi vay	11.161.644	-
Công ty TNHH 1Talents	Lãi vay	3.078.081	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Lãi vay	2.243.836	-
Công ty TNHH Vietnam Music Award	Lãi vay	604.110	172.603
TỔNG CỘNG		3.091.717.339	1.967.704.403

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Phải trả ngắn hạn khác			
Công ty TNHH 1Production	Nhờ thu hộ	10.175.547.341	-
	Lãi vay	2.163.288	-
Công ty Cổ phần Giải trí Ana	Lãi vay	3.734.256.992	2.627.159.124
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Lãi vay	652.685.094	9.315.164
Công ty Cổ phần 1Label	Nhận ký quỹ	300.000.000	-
Công ty TNHH Yeah1 Network	Lãi vay	55.359.452	4.660.274
Công ty TNHH Vietnam Music Award	Lãi vay	42.581.095	-
Công ty TNHH Tingting Network	Lãi vay	33.168.494	7.364.383
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Lãi vay	16.053.796	63.661.644
Nguyễn Thị Thu Hương	Lãi vay	9.468.493	-
Công ty TNHH 1Talents	Lãi vay	4.775.342	-
Công ty TNHH Trung Tâm Nội Dung Số	Lãi vay	2.905.091	13.705.730
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	Lãi vay	-	192.242.316
Công ty TNHH STV Production	Lãi vay	-	3.078.082
TỔNG CỘNG		15.028.964.478	2.921.186.717
Vay ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Vay	15.040.000.000	5.950.000.000
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Vay	2.330.000.000	-
Công ty TNHH Vietnam Music Award	Vay	2.040.000.000	200.000.000
Nguyễn Thị Thu Hương	Vay	1.600.000.000	-
Công ty TNHH Tingting Network	Vay	700.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông và Công nghệ Netlink Việt Nam	Vay	506.401.370	2.300.000.000
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Vay	200.000.000	-
TỔNG CỘNG		22.416.401.370	8.750.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả			
Công ty Cổ phần Giải trí Ana	Vay	51.713.842.260	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Vay dài hạn			
Công ty Cổ phần Giải trí Ana	Vay	2.890.000.000	54.603.842.260
Công ty TNHH 1Talents	Vay	700.000.000	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Vay	-	342.808.874
Công ty Cổ phần Appnews Việt Nam	Vay	-	1.919.268.183
TỔNG CỘNG		<u>3.590.000.000</u>	<u>56.865.919.317</u>

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập và thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Kiểm soát ("BKS") và Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	VND	
		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tổng Giám đốc	1.500.000.000	750.000.000
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc	708.871.800	354.435.900
Ông Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	-	1.699.338.000
Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT	-	502.449.000
Ông Trần Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc	-	123.981.550
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Kim Min Soo	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng BKS	-	-
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên BKS	-	-
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên BKS	-	-
TỔNG CỘNG		<u>2.208.871.800</u>	<u>3.430.204.450</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

32. CÁC CAM KẾT

32.1 Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai được trình bày như sau:

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Đến 1 năm	22.762.167.500	24.261.360.000
Trên 1 năm đến 5 năm	92.990.060.000	94.132.300.000
Trên 5 năm	64.650.474.000	67.729.068.000
TỔNG CỘNG	<u>180.402.701.500</u>	<u>186.122.728.000</u>

32.2 Cam kết góp vốn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, Công ty có các khoản cam kết góp vốn như sau:

	VND		
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024		
	Vốn cam kết	Vốn đã góp	Vốn còn phải góp
Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	10.200.000.000	10.000.000	10.190.000.000
Công ty Cổ phần Siêu sao Yeah1	7.130.060.000	12.000.000	7.118.060.000
Công ty TNHH Meta Blossom	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Phân phối Gigawin	1.062.000.000	-	1.062.000.000
Công ty Cổ phần Gigagoods	918.000.000	-	918.000.000
TỔNG CỘNG	<u>21.310.060.000</u>	<u>22.000.000</u>	<u>21.288.060.000</u>

33. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Vào ngày 8 tháng 7 năm 2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("SSC") thông báo đã nhận được báo cáo của Công ty về kết quả phát hành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, phê duyệt bởi Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 616/2405/NQ/ĐHĐCĐ/YEG ngày 6 tháng 5 năm 2024 và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 770/2407/NQ/HĐQT/YEG ngày 3 tháng 7 năm 2024. Vào ngày 25 tháng 7 năm 2024, Công ty đã nhận được GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 31 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ từ 1.313.532.640.000 VND lên 1.370.014.540.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

33. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2024, theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 820/2407/NQ/HĐQT/YEG, Công ty thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần nắm giữ tại một số công ty con, bao gồm Công ty Cổ phần Giải trí Ana, Công ty Cổ phần Tập đoàn Care, Công ty Cổ phần Công nghệ Thương Mại Giga1 trong quý III hoặc quý IV năm 2024. Theo đó, sau khi hoàn tất chuyển nhượng, các công ty này sẽ không còn là công ty con của Công ty.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 875/2408/NQ/HĐQT/YEG ngày 6 tháng 8 năm 2024, Công ty đã nhận chuyển nhượng 45.360 cổ phần tương ứng với 18% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam ("Netlink Việt Nam") từ Công ty Cổ phần Tera Ventures với giá trị chuyển nhượng là 52.974.000.000 VND theo Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 898-2408-HDCNCP.NETLINK-VENTURES-YEG ngày 6 tháng 8 năm 2024. Theo đó, sau khi hoàn tất chuyển nhượng, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Netlink Việt Nam tăng từ 51% lên 69%.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 875/2408/NQ/HĐQT/YEG ngày 6 tháng 8 năm 2024, Công ty đã nhận chuyển nhượng 3.886.500 cổ phần tương ứng với 34,55% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital ("Edigital") từ các bên với giá trị chuyển nhượng là 127.088.550.000 VND theo Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 896-2408-HDCNCP.Y1D-ANA-YEG, Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 897-2408-HDCNCP.Y1D-DPD-YEG, Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 899-2408-HDCNCP.Y1D-TVQ-YEG ngày 6 tháng 8 năm 2024. Theo đó, sau khi hoàn tất chuyển nhượng, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Edigital tăng từ 35% lên 69,55% và Edigital trở thành công ty con của Công ty.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 911/2408/NQ/HĐQT/YEG ngày 19 tháng 8 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty thông qua chủ trương góp thêm vốn vào Công ty TNHH 1Production ("1Production") với số tiền 211.000.000.000 VND trong năm 2024 hoặc quý 1 năm 2025. Theo đó, sau khi hoàn tất góp vốn, vốn điều lệ của 1Production tăng từ 139.000.000.000 VND lên 350.000.000.000 VND.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 882/2408/NQ/HĐQT/YEG ngày 7 tháng 8 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 918/2408/NQ/HĐQT/YEG ngày 22 tháng 8 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty thông qua việc vay vốn từ các cá nhân với tổng số tiền là 227.480.150.000 VND nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài các sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty.


Lưu Anh Khoa
Người lập


Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng


Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 8 năm 2024